
Số: 373/ QĐST-HNGĐ

=====

Sóc Sơn, ngày 24 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 536/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1981** (Số căn cước công dân: xxxxxxxxxxxxxx.)

Địa chỉ: Số x, đường y, xã P, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1983**(Số CMT: xxxxxxxxxxxxxx.)

Địa chỉ: Số x, đường y, xã P, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 536/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thị Kim T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hải A, sinh ngày: 23/11/20X; Cháu Bùi Hải K, sinh ngày 13/7/2013; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa hai bên để chị T trực tiếp nuôi cháu A; Anh D nuôi cháu K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự đảm nhiệm việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung (Bất động sản và tài sản gắn liền với đất): Hai bên xác nhận vợ chồng có quyền sử dụng thửa đất số x, tờ bản đồ số y-QL, sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BO xxxxxx, địa chỉ Đường y, xã P, Sóc Sơn, Hà Nội, diện tích 1700 m², mục đích sử dụng (120m² đất ở và 50m² đất vườn) cùng nhà ở và công trình trên đất. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa hai bên để Anh D toàn quyền quản lý, sử dụng diện tích 170 m² đất (gồm 120m² đất ở và 50m² đất vườn) đồng thời sở hữu toàn bộ nhà, tài sản và công trình trên đất. Anh D được toàn quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến thửa đất và tài sản gắn liền với đất.

3. Tài sản chung (động sản); vay nợ; công sức đóng góp; đất sản xuất nông nghiệp; Chỗ ở sau ly hôn: Hai bên xin tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh D xin chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Biên lai số AA/2018/0019014 ngày 10/9/2020, Anh được trả lại 150.000đ. Anh không phải chịu án phí dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Hùng